

Số: 96 /QĐ-MNCT

Cần Giờ, ngày 18 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường Mầm non Cần Thạnh

Căn cứ vào Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 1998 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về đổi tên Nhà trẻ Cần Giờ thành Trường Mầm non Cần Thạnh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Công văn số 3356/UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và ngân sách xã, thị trấn;

Căn cứ quyết định số 914 /QĐ-GDDT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Phòng Giáo dục – Đào tạo huyện Cần Giờ về việc giao bổ sung dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố tình hình điều chỉnh dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường Mầm non Cần Thạnh (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Đánh giá tình hình điều chỉnh dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2024 được công khai đến toàn thể CB-GV-NV trong họp cơ quan và bảng công khai.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Phòng GD & ĐT;
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Thị Hoàng Bích Thắm

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH**

DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024 (DỰ TOÁN BỔ SUNG)
(Kèm theo Quyết định số 96 /QĐ - MNCT ngày 18 tháng 11 năm 2024)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.351.101.000
3.1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 13)	1.351.101.000
3.1.1.1	Thanh toán cá nhân	1.795.123.000
	6000. Lương	965.170.600
	6001. Lương biên chế	965.170.600
	6100. Phụ cấp lương	553.769.000
	6101. PC chức vụ	14.919.000
	6102. PC khu vực	23.672.000
	6112. PC ưu đãi	318.625.900
	6113. PC trách nhiệm	1.392.000
	6115. PC vượt khung	6.685.300
	6115. PC thâm niên nhà giáo	188.474.800
	6300. Các khoản đóng góp	276.183.400
	6301. 17.5% BHXH	205.668.269
	6302. 03% BHYT	35.257.565
	6303. 02% KPCĐ	23.505.044
	6304. 01% BHTN	11.752.522
3.1.2	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 14)	(444.022.000)
	- Mục 6400. Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-444.022.000
	+ Tiêu mục 6449.Cải cách tiền lương - NQ08	-444.022.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
3.2.1	* Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-
3.2.2	Nhiệm vụ chuyên môn	-
	7000. Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	-

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
3.3	Kinh phí giữ lại (28)	
3.3.1	Thanh toán cá nhân	
3.3.2	Nghiệp vụ chuyên môn	
	6500. Thanh toán dịch vụ công cộng	-
	6501. Thanh toán tiền điện	-
	6502. Thanh toán tiền nước	
	6550. Vật tư văn phòng	
	6551. Văn phòng phẩm	-
	6900. Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn	
	6949. Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	-
	7000. Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	
	7049. Khác	-

*** Hình thức công khai**

1. Niêm yết tại văn phòng
2. Công khai trên Website của trường



Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Hoàng Bích Thắm